

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-PT

Ngày : 06 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lam.

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Lệ Thu;

Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Bảo Hằng – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

Ông Tống Khánh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 39/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Dương Gia B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có kháng cáo:

Dương Gia B, Sinh ngày: 05/9/2007 (tính đến thời điểm phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 01 tháng 14 ngày); Nơi sinh: xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Học sinh trường Cao đẳng K; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn T và bà: Dương Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/10/2023 đến nay tại xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Gia B: Bà Dương Thị H (mẹ đẻ của bị cáo Dương Gia B); sinh năm: 1985; Trú tại: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị N – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H (có mặt).

* *Bị hại*: Chị Trần Thị H1; sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH MTV V; Trú tại: tổ dân phố C, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Hoàng D không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19/10/2023, Lê Hoàng D rủ Dương Gia B đi cướp giật ở tiệm vàng và nói B chỉ cần đứng ngoài chờ còn D sẽ vào cướp thì B đồng ý. Sau đó Dương Gia B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, biển kiểm soát 38M1-247.81 của anh Nguyễn Văn N1 chở Lê Hoàng D đến thành phố H. Chiếc xe này anh N1 cho chị Dương Thị H (mẹ của B) mượn, khi B sử dụng xe anh N1 và chị H không biết. D và B đi theo tuyến đường N để đến chợ H3, khi đi đến đường Đ thuộc phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh qua tiệm V1 của chị Trần Thị H1 thì D thấy xung quanh ít người qua lại, trong tiệm vàng chỉ có một người phụ nữ và trẻ em nên D nói B dừng xe và đi vào bên trong tiệm vàng. D vào tiệm vàng gặp chị Trần Thị H1, giả vờ chọn nữ trang tặng mẹ nhưng tiệm vàng không thanh toán bằng thẻ nên D ra gặp B và đi lòng vòng khoảng 10 phút để giả vờ rút tiền rồi quay lại tiệm vàng. D vào tiệm yêu cầu chị H1 lấy 01 sợi dây chuyền có mặt trang sức bằng vàng 16k trọng lượng 1,189 chỉ và 01 nhẫn tròn bằng vàng 16k trọng lượng 0,26 chỉ và bỏ vào hộp màu vàng màu tím than. Khoảng 19 giờ 56 phút cùng ngày, nhân lúc chị H1 sơ hở D cầm chiếc hộp đựng vàng bỏ chạy và leo lên xe mà B nổ máy chờ sẵn bên ngoài để trốn thoát. Số vàng trên D chưa thanh toán tiền cho chị H1. B nhanh chóng tăng ga bỏ chạy để tẩu thoát. Sau đó, D và B rủ nhau quay trở lại khu vực trung tâm, đến tiệm V2 ở số H đường N thuộc phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, gặp anh Đặng Văn H2 để bán số vàng vừa giật được với giá 4.500.000 đồng. Số vàng này anh H2 nấu lại thành vàng mới không thu hồi được. Toàn bộ số tiền này, D và B đã sử dụng để mua điện thoại, trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Chị Trần Thị H1 sau khi bị cướp giật tài sản đã đuổi theo nhưng không kịp, đến ngày 20/10/2023, chị H1 đã trình báo sự việc đến Cơ quan công an thành phố H. Tại Cơ quan điều tra, D và B đã khai nhận hành vi của mình.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 48/KLĐG ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố H kết luận: 01 sợi dây chuyền có mặt trang sức bằng vàng 16k trọng lượng 1,189 chỉ, vào thời điểm ngày 19/10/2023 có trị giá 4.684.000 đồng; 01 nhẫn tròn bằng vàng 16k trọng lượng 0,26 chỉ vào thời điểm ngày 19/10/2023 có trị giá 1.024.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/20234/HS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố Lê Hoàng D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Lê Hoàng D 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố Dương Gia B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Dương Gia B 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Dương Gia B kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị N đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào mức độ, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là đơn giản, bị cáo là đồng phạm với mức độ thấp, không trực tiếp tham gia cướp giật tài sản của bị hại. Bị cáo là người chưa thành niên, hiện đang đi học, phạm tội lần đầu, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có đơn xin trình bày hoàn cảnh có xác nhận của địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Gia B khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời

khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 56 phút ngày 19/10/2023, tại Tiệm vàng Ngọc Hân ở tại địa chỉ số A đường Đ thuộc phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Lê Hoàng D và Dương Gia B đã cùng nhau thực hiện hành vi Cướp giật 01 dây chuyền 16k dài khoảng 45 cm, 01 mặt nữ hình hoa bằng vàng 16k, 01 nhẫn nữ có đường kính 2cm trên mặt nhẫn có hình trái tim bằng vàng 16k với tổng trị giá 5.708.000 đồng của chủ T1 vàng là chị Trần Thị H1 sau đó bán lại cho anh Đặng Văn H2 với số tiền 4.500.000 đồng để mua điện thoại, trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, do đó, Cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo 8 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” là có căn cứ, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm đơn trình bày hoàn cảnh có xác nhận của địa phương, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bố đi làm ăn xa, mẹ bị bệnh nặng mất khả năng lao động, bị cáo là lao động chính trong gia đình, chăm sóc 3 em nhỏ. Hiện bị cáo đang đi học tại trường Cao đẳng K, vừa đi học vừa đi làm kiếm tiền giúp đỡ mẹ. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật là có căn cứ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Dương Gia B.

Sửa bản án sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Áp dụng: khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Gia B phạm tội “Cướp giật tài sản”

Xử phạt bị cáo Dương Gia B 8 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm

Giao bị cáo B cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định. Gia đình bị cáo Dương Gia B có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo B.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Dương Gia B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Lệ Thu Nguyễn Thị Thương Huyền

Bùi Văn Lam

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND huyện Thạch Hà;
- Cơ quan điều tra huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- Bị cáo;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Lam